

Số : 114/2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình
trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS)
trên địa bàn thành phố Hà Nội”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Nội và một số Tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT, ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị; Chỉ thị số 18/2009/CT-UBND ngày 20/05/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tăng cường công tác quản lý, phát triển trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS) trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 360/TTr-STTTT ngày 27/4/2009, công văn số 1247/STTTT-BCVT ngày 9/11/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định khác đã ban hành trái với quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Quy hoạch Kiến trúc, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Bộ Tư lệnh Thủ Đô; Công an Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ TP;
- TTTU-TTHĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo TP;
- Công giao tiếp điện tử;
- Các đ/c CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT, VHKH.

70

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Amach*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Km*



Ngô Thị Thanh Hằng
Ngô Thị Thanh Hằng

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 414/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này điều chỉnh về việc quản lý, cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn Thành phố Hà Nội (*dưới đây gọi tắt là trạm BTS*).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành các trạm BTS trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trạm BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

2. Trạm BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 3. Các trạm BTS khi xây dựng lắp đặt phải có giấy phép xây dựng

1. Các trạm BTS loại 1 và trạm BTS loại 2 phải xin phép xây dựng trên toàn bộ địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Khi xây dựng, lắp đặt các trạm BTS (trạm BTS loại 1, trạm BTS loại 2) chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo hướng dẫn của Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Các trạm BTS loại 2 trước khi thiết kế phải khảo sát, kiểm tra bộ phận chịu lực của công trình để xác định vị trí lắp đặt cột ăng ten và thiết bị phụ trợ. Việc thiết kế kết cấu và thiết kế thi công cột ăng ten phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của công trình, của khu vực lắp đặt để đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn và ổn định công trình và cột ăng ten sau khi lắp đặt.

Điều 4. Điều kiện khi lắp đặt trạm BTS

Tất cả các trạm BTS loại 1, loại 2 phải phù hợp với quy hoạch ngành Thông tin và Truyền thông và nằm trong kế hoạch phát triển hàng năm đã được Thành phố Hà Nội phê duyệt.

Việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; đảm bảo tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Điều 5. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng

1. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại **phụ lục số 1** của Thông tư 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm, thu phát sóng thông tin di động ở các khu đô thị;

b) Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ công trình kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng nhà đất hợp pháp;

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước;

d) Ý kiến chấp thuận của chính quyền địa phương về việc lắp đặt trạm BTS trên địa bàn.

2. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2:

a) Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu tại **phụ lục số 2** của Thông tư 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT;

b) Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ công trình kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng nhà đất hợp pháp và ảnh hiện trạng công trình;

c) Kết quả thẩm tra công trình xây dựng hiện có do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập;

d) Bản vẽ hiện trạng công trình gồm các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình tỷ lệ 1/100 - 1/200; Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập;

đ) Ý kiến chấp thuận của chính quyền địa phương về việc lắp đặt trạm BTS trên địa bàn.

Điều 6. Nội dung và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Nội dung giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 theo mẫu tại **Phụ lục số 3**; đối với trạm BTS loại 2 theo mẫu tại **Phụ lục số 4** của Thông tư 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

- Ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã cấp phép xây dựng theo quy định hiện hành.

- Giấy phép xây dựng được cấp trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Xác định vị trí xây dựng, lắp đặt, quy hoạch các trạm BTS đảm bảo mỹ quan đô thị, phát triển mạng lưới và mở rộng các trạm BTS trên địa bàn Thành phố. Thẩm định, kiểm tra có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ báo cáo kế hoạch đầu tư xây dựng các trạm BTS của các tổ chức, cá nhân. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm BTS trên địa bàn Thành phố.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng lắp đặt các trạm BTS, hướng dẫn khuyến khích các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm và cột ăng ten.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần báo cáo UBND Thành phố tình hình và kết quả thực hiện.

Điều 8. Các Sở, Ban, Ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND quận huyện, thị xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham gia hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp trong các hoạt động xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm BTS trên địa bàn.

Điều 9. UBND các quận, huyện, thị xã

1. Tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng trạm BTS trên địa bàn mình quản lý. Gửi bản sao giấy phép xây dựng, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ về Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt, vận hành các trạm BTS; Cung cấp cho nhân dân các thông tin liên quan đến việc xây dựng các trạm thu, phát sóng thông tin di động và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt và hoạt động của các trạm BTS trên địa bàn mình quản lý.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông đồng thời tham mưu giúp UBND quận, huyện, thị xã về việc cấp giấy phép xây dựng các trạm BTS trên địa bàn.

Điều 10. UBND cấp xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với chủ sở hữu công trình và các cơ quan nhà nước có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các trạm BTS tại địa phương. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm BTS sau khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

2. Đảm bảo an ninh trật tự cho việc xây dựng, lắp đặt và hoạt động của các trạm BTS trên địa bàn.

Điều 11. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các chủ đầu tư, quản lý và khai thác các trạm BTS có trách nhiệm:

a) Đăng ký kế hoạch xây dựng, phát triển mạng thông tin di động hàng năm với Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

b) Thực hiện đúng quy định các thủ tục có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS theo qui định của pháp luật. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm định công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm do không thực hiện đúng theo qui định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thi công xây dựng và lắp đặt các trạm BTS có trách nhiệm thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và truyền thông, thanh tra chuyên ngành xây dựng và các đơn vị khác liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ Quy định này đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Các tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra phải cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh kiểm tra đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong việc xây dựng không phép hoặc trái phép; Gây rối, cản trở các hoạt động xây dựng, lắp đặt trạm BTS trên địa bàn Thành phố. Các hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho các doanh nghiệp theo quy định.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo

Mọi khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm BTS được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, căn cứ vào tình hình cụ thể các doanh nghiệp, chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan hữu quan, xem xét, giải quyết đồng thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *emut*
KT. CHỦ TỊCH *109*
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thanh Hằng
Ngô Thị Thanh Hằng